

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02-02-2018

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ - TỈNH BẮC GIANG**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thọ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn;

2. Ông Hoàng Minh Đôn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 02- 02 - 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974 (Có mặt).

*Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T (Đỗ Văn T), sinh năm: 1968 (Có mặt).

Các đương sự đều cùng địa chỉ: Bản Ch, xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2017, bản tự khai ngày 29 tháng 11 năm 2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T chung sống như vợ chồng từ ngày 25 tháng 12 năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Tình cảm chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không quan tâm chăm sóc gia đình. Ngày 28 tháng 11 năm 2017 chị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

*Con chung:* Chị và anh T có hai con chung: Đỗ Tiến T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1992; Đỗ Thị T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1994.

Các con chung đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

*Tài sản chung và các khoản nợ chung:* Chị và anh T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 01 năm 2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa, anh Đỗ Văn T trình bày: Anh và chị H chung sống từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H yêu cầu không công nhận vợ chồng anh đồng ý.

*Con chung:* Anh và chị H có hai con chung: Đỗ Tiến T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1992; Đỗ Thị T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1994. Các con chung đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

*Tài sản chung và các khoản nợ chung:* Anh và chị H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện, anh Đỗ Văn T không thay đổi quan điểm ban đầu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T là vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn. Tháng 11 năm 2017 chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Thế không công nhận chị H và anh T là vợ chồng. Xét thấy chị H và anh T chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp nên không công nhận chị H và anh T là vợ chồng là phù hợp với Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung:* Chị H và anh T có hai con chung là Đỗ Tiến T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1992; Đỗ Thị T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1994, các đương sự không yêu cầu giải quyết về con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, các khoản nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T (Đỗ Văn T) là vợ chồng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2012/02333 ngày 29 tháng 11 năm 2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang ;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Thạo**

**TAND HUYỆN YÊN THẾ  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 25 tháng 01 năm 2018.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thọ;

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Đôn;

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974.

*Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T (Đỗ Văn T), sinh năm: 1968.

Các đương sự đều cùng địa chỉ: Bản Ch, xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T (Đỗ Văn T) là vợ chồng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2012/02333 ngày 29 tháng 11 năm 2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Kết quả biểu quyết 3/3.**

Việc nghị án kết thúc hồi .....giờ.... cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**